

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày 31-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Huân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Chử Dung

Ông Tao Văn Vinh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:
Ông Lê Thành Công, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã S, huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Sùng Tổng S, sinh năm 1979 tại huyện M, tỉnh Yên Bái.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N 2, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: H'Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Sùng Xông C, đã chết; Con bà: Giàng Thị C, sinh năm 1949.

Bị cáo có vợ Giàng Thị D, sinh năm 1973 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2019 đến ngày 05/5/2019 có Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là 03 tháng 21 ngày. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phùng Việt H, Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 11 tháng 01 năm 2019, bị cáo Sùng Tổng S đi bộ một mình mang theo 105.000 đồng từ nhà đến khu vực mốc 75 thuộc biên giới Việt Nam - Lào gặp, giao dịch và mua được một gói Heroine của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi bị cáo không rõ lai lịch. Mua được Heroine, bị cáo lấy ra một ít sử dụng. Số Heroine còn lại bị cáo gói rồi cho vào túi quần đang mặc và đi về nhà. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/01/2019, Sùng Tổng S mang gói Heroine trong người trên đường đi bộ ra quán bán hàng tạp hóa trong bản N 2 thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Cáo trạng số 28/CT-VKSNP ngày 08/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Sùng Tổng S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Sùng Tổng S từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát về điều luật và tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và Luận cứ bào chữa của Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 19 giờ 10 phút ngày 15/01/2019 bút lục 01, 02, người bị bắt Sùng Tổng S công nhận đã bị cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ 01 gói được gói bằng ni lông màu hồng, bên trong được gói bằng ni lông màu trắng. Mở tiếp bên trong có chứa chất bột dạng nén màu trắng đục nghi là Heroine. Vật chứng bị thu giữ bị cáo Sùng Tổng S khai và thừa nhận là của bị cáo.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 08 giờ 15 phút ngày 17/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bút lục số 22, 23 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Sùng Tổng S là 0,22 gam nghi là Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,06 gam.

Kết luận giám định số 250/GĐ-PC09 ngày 29/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 28 thì mẫu chất bột màu trắng trích ra từ gói vật chứng thu giữ của Sùng Tổng S gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng Tổng S là 0,22 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Các biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can của Sùng Tổng S từ bút lục số 51 đến 62 chứng minh bị cáo Sùng Tổng S đã tàng trữ trái phép 0,22 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bản Kết luận điều tra số 26/KLĐT ngày 09/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N kết luận chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân huyện N đưa bị can Sùng Tổng S ra truy tố công khai trước pháp luật về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Sùng Tổng S có tội. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội,

đúng pháp luật. Sùng Tông S có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Sùng Tông S là 0,22 gam Heroine. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù.

[4] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo sinh ra ở xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái. Năm 1996, bị cáo lấy vợ làm ăn, sinh sống tại bản N 2, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên. Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2000, đây là nguyên nhân chính mà bị cáo phải nhận một bản án không đáng có trong đời.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa bị Tòa án xét xử do vậy lần phạm tội này bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo xuất trình Huân chương kháng chiến Hạng Nhất mang tên ông Sùng Mào S đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Chứng cứ không có tài liệu chứng minh mối quan hệ của bị cáo Sùng Tông S với ông Sùng Mào S do vậy không có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cố gắng cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Luật sư bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ

chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Sùng Tổng S.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo khai của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi bị cáo không rõ lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không có cơ sở làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng:

Vật chứng của vụ án là 0,22 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,06 gam không hoàn lại đối tượng giám định. Vật chứng này tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng Tổng S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo **Sùng Tổng S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 03 tháng 21 ngày.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,22 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,06 gam không hoàn lại đối tượng giám định. Vật chứng còn lại 0,16 gam và được đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 08/5/2019 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 31/5/2019.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huân